Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

# **BÀI 35: ÔN TẬP CUỐI NĂM**

# **ĐÁNH GIÁ VÀ LUYỆN TẬP TỔNG HỢP**

# **Tiết 1, 2**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng. HS đọc một đoạn hoặc một bài văn có độ dài khoảng 70 tiếng trong các văn bản đã học ở nửa cuối học kì II hoặc văn bản ngoài SGK. Tốc độ 70 tiếng/ phút.
* HS đọc thuộc lòng bài các khổ thơ, bài thơ trong SGK Tiếng Việt 2 tập một và tập hai.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.
* **Năng lực riêng:** Có kĩ năng đọc thành tiếng, đọc thuộc lòng.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Máy tính, máy chiếu để chiếu.
* Giáo án.

**2. Đối với học sinh**

* SHS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới thiệu bài học: *Tiết học đầu tiên của bài Ôn tập cuối học kì II chúng ta sẽ Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng. Các em đọc một đoạn hoặc một bài văn có độ dài khoảng 70 tiếng trong các văn bản đã học ở học kì II hoặc văn bản ngoài SGK. Tốc độ 70 tiếng/ phút. Chúng ta cùng bắt đầu tiết ôn tập.*  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** Đọc một đoạn hoặc một bài văn có độ dài khoảng 70 tiếng trong các văn bản đã học ở học kì II hoặc văn bản ngoài SGK. Tốc độ 70 tiếng/ phút.  **b. Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu từng HS bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc, đọc thuộc lòng và trả lời câu hỏi đọc hiểu.  - GV nhận xét, chấm điểm.  - GV yêu cầu những HS chưa đạt sẽ ôn luyện tiếp để kiểm tra lại. | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS bốc thăm, đọc bài và trả lời câu hỏi.  - HS ôn luyện (nếu chưa đạt). |

Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

# **BÀI 35: ÔN TẬP CUỐI NĂM**

# **ĐÁNH GIÁ VÀ LUYỆN TẬP TỔNG HỢP**

# **Tiết 3, 4**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, HTL của HS.
* Đọc hiểu BT đọc Mùa xuân đến. Hiểu các từ ngữ. Hiểu mùa xuân là mùa tươi đẹp trong năm; mùa xuân đến làm cho cảnh sắc thiên nhiên thay đổi, cây hoa đua nở, chim chóc vui mừng...
* Nghe - viết đúng chính tả một trích đoạn trong bài Mùa xuân đến.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.
* **Năng lực riêng:**
* Ôn luyện, củng cố về từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm.
* Ôn luyện về từ chỉ đặc điểm và đặt câu theo mẫu Ai thế nào?.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Máy tính, máy chiếu để chiếu.
* Giáo án.
* Các tờ phiếu viết tên BT đọc hoặc đọc thuộc lòng, cỏ 1 CH đọc hiểu.
* Máy chiếu / phiếu photo nội dung BT 2, 3 để chiếu / gắn lên bảng.
* 30 tấm thẻ từ ngữ đê HS thực hiện trò chơi xếp khách vào toa tàu (BT 2).

**2. Đối với học sinh**

* SHS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới thiệu bài học: *Trong tiết học ngày hôm nay các em sẽ: Đọc hiểu BT đọc Mùa xuân đế; Nghe - viết đúng chính tả một trích đoạn trong bài Mùa xuân đến. Ôn luyện, củng cố về từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm; Ôn luyện về từ chỉ đặc điểm và đặt câu theo mẫu Ai thế nào?*  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, HTL của khoảng 15% số HS trong lớp**  Cách làm như tiết 1, 2. GV dành 25 - 30 phút (hoặc gần 1 tiết) để kiểm tra HS.  **Hoạt động 2: Ôn luyện cùng cố kĩ năng đọc hiểu và kiến thức tiếng Việt**  \* Luyện đọc bài Mùa xuân đến  - GV đọc mẫu bài Mùa xuân đến và hướng dẫn HS hiểu nghĩa những từ ngữ khó trong SGK trang 139: *mận, nồng nàn, khướu, đỏm dáng, trầm ngâm.*  - GV yêu cầu các tổ tiếp nối nhau đọc 2 đoạn (xem mỗi lân xuống dòng là 1 đoạn).  \* Hoàn thành các câu hỏi, bài tập.  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu câu 1: *Bầu trời và mọi vật thay đổi thế nào khi mùa xuân đến?*  + GV hướng dẫn cả lớpp đọc thầm bài Mùa xuân đến, làm bài vào VBT.  + GV mời một số HS trình bày kết quả.  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu câu 2: *Xếp các từ ngữ sau vào nhóm thích hợp:*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_7.png*  + GV hướng dẫn HS quan sát tranh minh hoạ, giải thích: 3 HS cầm 3 tấm biển ghi từ ngữ. GV chỉ từng tấm biển cho cả lớp đọc 15 từ ngữ. Chỉ từng toa tàu cho HS đọc tên môi toa (Toa sự vật - Toa hoạt động - Toa đặc điểm), cần xếp mỗi hành khách (từ ngữ) vào đúng toa: Đưa từ ngữ chỉ đặc điểm vào toa đặc điểm. Đưa từ ngữ chỉ hoạt động vào toa hoạt động,...  + GV tổ chức trò chơi: Hai nhóm thi xếp nhanh 15 hành khách vào đúng toa tàu:  + GV phát cho mỗi nhóm 15 tấm thẻ ghi 15 từ ngữ. Viết 3 ô vuông to (Sự vật – Hoạt động – Đặc điểm) (viết 2 lần) trên 2 nửa bảng lớp để 2 nhóm (mỗi nhóm 3-4 HS) thi tiếp sức: xếp nhanh 15 hành khách vào 3 toa tàu phù hợp. Đại diện mỗi nhóm báo cáo kết quả.  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu câu 3: *Tìm những từ ngữ chỉ đặc điểm giúp em cảm nhận được:*  *a. Hương vị riêng của mỗi loài hoa mùa xuâ.*  *b. Đặc điểm riêng của mỗi loài chim.*  + GV gắn phiếu khổ to lên bảng lớp, giúp HS gạch chân các từ ngữ chỉ đặc điểm.  + GV yêu cầu HS làm bài vào Vở bài tập.  + GV mời một số HS trình bày kết quả.  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu câu 4: *Đặt câu nói về đặc điểm của một loài hoa khi mùa xuân đến.*  + GV yêu cầu HS làm bài vào Vở bài tập.  + GV mời một số HS trình bày kết quả.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi*: Qua bài văn, em biết những gì về mùa xuân?*  - GV nêu yêu cầu câu 5: *Nghe - viết Mùa xuân đến (từ đầu đến “Hoa cau thoảng qua.”*  + GV mời 1 HS đọc đoạn văn; cả lớp đọc lại.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Đoạn văn nói điều gì?*  - GV hướng dẫn HS : Về hình thức, đoạn viết có 8 câu. Chữ đầu mỗi câu viết hoa. Chữ đầu bài viết cách lề vở 4 ô li. Chữ đầu đoạn viết cách lề vở 1 ô li.  - GV nhắc HS chú ý những từ ngữ dễ viết sai: *rực rỡ, đâm chồi, nảy lộc, nồng nàn,....*  - GV đọc từng cụm từ, câu ngắn cho HS viết vào vở Luyện viết 2.  - GV chữa bài cho HS. | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc bài.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS làm bài.  - HS trình bày:  *+ Dấu hiệu báo tin xuân đến: Hoa mận vừa tàn thì mùa xuân đến.*  *+ Những thay đổi của bầu trời và mọi vật khi mùa xuân đến: Bầu trời ngày càng thêm xanh. Nắng vàng ngày càng rực rỡ. Vườn cây đâm chồi, nảy lộc. Vườn cây ra hoa. Vườn cây đầy tiếng chim và bóng chim bay nhảy.*  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS chơi trò chơi.  - HS báo cáo kết quả:  *+ Từ ngữ chỉ sự vât: hoa bưởi, hoa nhãn, chào mào, chích chòe, cu gáy.*  *+ Từ ngữ chỉ hoạt động: nở, đến, bay nhảy, đâm(chồi), nảy (lộc).*  *+ Từ ngữ chỉ đặc điểm: ngọt, nồng nàn, nhanh nhảu, đỏm dáng, trầm ngâm.*  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS làm bài.  - HS trình bày:  *a. Hương vị riêng của mỗi loài hoa xuân: Hoa bưởi nồng nàn. Hoa nhãn ngọt. Hoa cau thoáng qua.*  *b. Đặc điểm riêng của mỗi loài chim: Những thím chích choè nhanh nhảu. Những chú khướu lắm điều. Những anh chào mào đỏm dáng. Những bác cu gáy trầm ngâm.*  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS làm bài.  - HS trình bày:  *a. Hoa hồng thơm ngát.*  *b. Hoa huệ thơm nức, diu dàng.*  *c. Hoa cúc vàng tươi, rưc rờ dưới ánh nắng xuân.*  *d. Hoa đồng tiền thắm tươi dưới ánh Mặt Trời.*  - HS trả lời: *Qua bài văn, em biêt mùa xuân là mùa tươi đẹp trong năm.*  - HS đọc thầm.  - HS trả lời: *Đoạn văn nói về bầu trời, vườn cây thay đổi khi mùa xuân đến.*  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS làm bài.  - HS chữa bài. |

Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

# **Tiết 3, 4**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS (như các tiết trước).
* Nghe kể chuyện Soi gương, dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý, HS kể lại được mẩu chuyện. Biết phối hợp lời kể với điệu bộ, động tác; kể sinh động, biểu cảm. Hiểu nội dung truyện: Cuộc sống như một tấm gương phản chiếu mỗi người. Nếu em vui vẻ, yêu quý mọi người, mọi người cũng yêu quý em. Nếu em cau có, ghét mọi người, mọi người cũng sẽ có thái độ như vậy với em.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.
* **Năng lực riêng:** Làm đúng BT điền dấu câu: dấu chấm hay dấu chấm hỏi, dấu chấm than.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Máy tính, máy chiếu để chiếu.
* Giáo án.
* Các tờ phiếu viết tên BT đọc hoặc đọc thuộc lòng, CH đọc hiểu.
* Video mẫu chuyẹn Soi gương (SGK điện tử Cánh Diều) hoặc tranh minh hoạ truyện Soi gương phóng to (nếu có).
* Bảng phụ viết 4 CH của BT Nghe, kể lại mẩu chuyện Soi gương.

**2. Đối với học sinh**

* SHS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới thiệu bài học: *Trong tiết học ngày hôm nay các em sẽ: Nghe kể chuyện Soi gương, dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý, HS kể lại được mẩu chuyện. Biết phối hợp lời kể với điệu bộ, động tác; kể sinh động, biểu cảm; Làm đúng BT điền dấu câu: dấu chấm hay dấu chấm hỏi, dấu chấm than.*  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, HTL của khoảng 15% số HS trong lớp**  Cách làm như tiết 1, 2. GV dành 25 - 30 phút (hoặc gần 1 tiết) để kiểm tra HS.  **Hoạt động 2: Luyện tập củng cố kĩ năng nghe - kể**  **a. Mục tiêu:** HS nghe giới thiệu mẩu chuyện, trả lời câu hỏi, kể chuyện trong nhóm, kể chuyện trước lớp; Làm đúng BT điền dấu câu: dấu chấm hay dấu chấm hỏi, dấu chấm than.  **b.** **Cách tiến hành:**  \* Giới thiệu mẩu chuyện:  - GV nêu yêu cầu bài tập 1, chiếu lên bảng lớp 2 tranh minh họa:  - GV yêu cầu cả lớp quan sát tranh minh họa, yêu cầu HS đọc 4 câu hỏi.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_8.png  - GV giới thiệu: *Trong tranh, có hai con chó cùng đứng trước gương. Mỗi con chó cảm nhận được điều gì khi đứng trước gương? Mẫu chuyện này rất thú vị và cho các em lời khuyên bổ ích, các em hãy cùng lắng nghe.*  \* Nghe GV kể:  - GV kể cho HS nghe câu chuyện (kể 3 lần)  Soi gương  1. Ở làng nọ có một ngôi nhà bán rất nhiều gương.  2. Một chú chó nhỏ tính tình vui vẻ đi vào ngôi nhà. Nó ngạc nhiên thấy có rất nhiều bạn cho vui vẻ đang nhìn nó và vẫy đuôi. Nó cười, các bạn chó cũng cười. Nó gâu gâu chào hỏi, các bạn chó kia cũng gâu gâu chào hỏi. Khi ra khỏi nhà, chú chó hớn hở nghĩ: “Nơi này thật là tuyệt vời!”.  3. Một chú chó khác mặt mũi cau có, ủ rũ cũng đi vào ngôi nhà bán gương. Khi nhìn thấy có bao nhiêu con chó mặt mày cau có, xấu xí đang nhìn mình, chó ta sủa ầm lên, những con chó kia cũng sủa ầm lên. Con chó sợ quá, hốt hoảng chạy ra ngoài. Nó nghĩ: “Nơi này thật khủng khiếp. Ta sẽ không bao giờ đến đây nữa!”.  (Hạt giống tâm hồn)  \* Hướng dẫn HS trả lời CH:  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm và trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện HS trình bày kết quả.  \* Kể chuyện trong nhóm:  - GV yêu cầu từng cặp HS dựa vào tranh minh hoạ và các câu hỏi gợi ý, kể lại mẩu chuyện trên.  - GV khuyến khích HS kể sinh động, biểu cảm, kết hợp lời kể với cử chỉ, động tác.  \* Kể chuyện trước lớp:  - GV yêu cầu HS tiếp nối nhau dựa vào tranh minh hoạ và các CH, thi kê lại mẩu chuyện trên.  - GV khen ngợi những HS nhớ câu chuyện, kể đúng nội dung, kể tự nhiên, lưu loát, biểu cảm.  - GV: *Câu chuyện trên giúp em hiểu điều gì?*  - GV giải thích thêm cho HS: *Cuộc sống như một tấm gương phản chiếu con người. Em yêu quý mọi người, mọi người cũng yêu quý em. Em ghét mọi người, mọi người cũng sẽ có thái độ như vậy với em.*  - GV yêu cầu cả lớp bình chọn những HS thể hiện xuất sắc trong tiết học. GV nhắc HS có thể sử dụng bài kể chuyện này làm tiết mục văn nghệ, tham gia trong ngày hội, ngày lễ của lớp, của trường.  **Hoạt động 3:** **Điền dấu câu phù hợp: dấu chấm hay dấu chấm hỏi, dấu chấm than**  **a. Mục tiêu:** HS điền dấu câu phù hợp: dấu chấm hay dấu chấm hỏi, dấu chấm than.  **b. Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc trước lớp nội dung Bài tập 2: *Dấu câu nào phù hợp với ô trống: dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than?*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_9.png*  - GV yêu cầu HS làm bài trong VBT.  - GV mời HS trình bày kết quả. GV giúp HS ghi lại đáp án trên phiếu khổ to.  - GV mời 1 HS đọc lại mẩu chuyện vui đã điền dấu câu hoàn chỉnh.  - GV hỏi HS về | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS quan sát tranh minh họa.  - HS đọc câu hỏi:  *a. Câu chuyện xảy ra ở đâu?*  *b. Chú chó thứ nhất tính tình thế nào? Chú nhìn thấy gì trong gương và làm gì? Chú nghĩ gì khi ra khỏi ngôi nhà.*  *c. Chú chó thứ hai mặt mũi thế nào? Chú nhìn thấy gì trong gương và làm gì? Chú nghĩ gì khi ra khỏi ngôi nhà.*  *d. Câu chuyện giúp em hiểu điều gì?*  - HS nghe câu chuyện.  - HS thảo luận.  - HS trình bày:  *a. Câu chuyện xảy ra ở ngôi nhà bán gương.*  *b. Chú chó thứ nhất tính tình vui vẻ. Chú ngạc nhiên vì thây có rât nhiêu bạn chó vui vẻ đang nhìn chú và vẫy đuôi. Chú cười, các bạn chó cũng cười. Chú gâu gâu chào hỏi, cac bạn cũng gâu gâu chào hỏi. Chú nghĩ “Nơi này thật tuyệt vời!’.*  *c. Chú chó thứ hai mặt mũi cau có ủ rũ. Chú thấy những con chó xấu xí đang nhìn mình. Chú sủa ầm lên. Chú sợ quá, hốt hoảng chạy ra ngoài. Chú nghĩ gì không bao giò đến đây nữa!*  *d. HS trả lời vào cuối bài.*  - HS kể chuyện theo nhóm.  - HS kể chuyện trước lớp.  - HS trả lời: *Câu chuyện trên giúp em hiểu*: *Nếu em vui vẻ, yêu quý mọi người, mọi người cũng yêu quý em. Nếu em cau có, ghét mọi người, mọi người cũng sẽ có thái độ như vậy với em.*  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS làm bài.  - HS trình bày: *dấu chấm, dấu chấm than, dấu hỏi, dấu chấm.*  - HS đọc bài.  - HS trả lời: *Tính khôi hài của truyện thể hiện ở chỗ thầy giáo quạ khiến đám quạ con thích mê. Lí do là thầy dạy các phép tính hạt. Trò nào làm đúng thì được ăn tất cả số hạt đó.* |

Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

# **Tiết 7, 8**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS (như các tiết trước).
* Đọc hiểu bài thơ Mùa đông nắng ở đâu?. Hiểu các từ ngữ. Hiểu bài thơ là những phát hiện thú vị về những chỗ nắng ở vào mùa đông. Phát hiện thú vị nhất là mỗi lần ôm mẹ, em thấy mẹ ấm như có nắng.
* Hiểu nghĩa của các từ ngữ “lặn”, “ấm ơi là ấm”. Tìm được từ có thể thay thế từ lặn. Biết sử dụng cách nói “ấm ơi là ấm” để đặt câu với từ ngữ đã cho thể hiện sự đánh giá với người, vật, con vật.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.
* **Năng lực riêng:** Có kĩ năng đọc hiểu văn bản.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Máy tính, máy chiếu để chiếu.
* Giáo án.

**2. Đối với học sinh**

* SHS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới thiệu bài học: *Trong tiết học ngày hôm nay các em sẽ* đọc hiểu bài thơ Mùa đông nắng ở đâu? Chúng ta cùng vào tiết học.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, HTL của khoảng 15% số HS trong lớp**  Cách làm như tiết 1, 2.  **Hoạt động 2: Ôn luyện củng cố kĩ năng đọc hiểu và kiến thức tiếng Việt.**  **a. Mục tiêu:** HS trả lời các câu hỏi liên quan đến bài thơ Mùa đông nắng ở đâu?  **b. Cách tiến hành:**  \* Luyện đọc:  - GV tổ chức cho HS luyện đọc bài *Mùa đông nắng ở đâu?* (hiểu nghĩa của các từ khó, luyện phát âm, luyện đọc).  \* Đọc hiểu:  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài thơ *Mùa đông nắng ở đâu?* và các câu hỏi 1, 2, 3, 4, 5 SGK trang 141, 142.  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi và trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện một số HS trình bày kết quả.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Bài thơ giúp các em hiểu điều gì?*  - GV giải thích thêm cho HS: *Bài thơ là những phát hiện thú vị về nắng mùa đông. Phát hiện thú vị nhất là nắng ở trong lòng mẹ nên với các con, lòng mẹ luôn ấm áp.* | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS luyện đọc.  - HS đọc thầm câu hỏi.  - HS thảo luận theo nhóm.  - HS trình bày:  *+ Câu 1: Mùa đông, nắng ở:*  *- Nắng ở xung quanh bình tích/ủ nước chè tươi cho bà.*  *- Nắng trong nước chè chan chát.*  *- Nắng vào quả cam nắng ngọt.*  *- Nắng lặn vào trong mùi thơm/ Của trăm ngàn bông hoa cúc.*  *- Nắng ở trong lòng mẹ rất nhiều / Mỗi lần ôm mẹ, mẹ yêu /Em thấy ấm ơi ấm.*  *+ Câu 2: Những từ chìm, nấp, ẩn có thể thay thế cho từ “lặn” trong câu thơ: Nắng lặn (chìm, nấp, ẩn) vào trong mùi thơm /Của trăm ngàn bông hoa cúc.*  *+ Câu 3: Mỗi lần ôm mẹ và được mẹ yêu, bạn nhỏ thấy như có nắng trong vòng tay mẹ vì mỗi lần ôm mẹ và được mẹ yêu, bạn nhỏ thấy ấm ơi là ấm. Vì lòng mẹ rất ấm.+ + + Câu 4: Em hiểu “ấm ơi là ấm” có nghĩa là rất ấm.*  *+ Câu 5: Chị em đẹp ơi là đẹp!*  - HS trả lời: *Bài thơ giúp em hiểu Mùa đông nắng vẫn ở nhiều nơi. Mùa đông nắng ở trong lòng mẹ.* |

Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

# **ĐÁNH GIÁ KĨ NĂNG ĐỌC HIỂU VÀ VIẾT**

# **Tiết 9, 10**

# ***(Đề luyện tập chuẩn bị cho kiểm tra chính thức)***

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Đánh giá kĩ năng đọc hiểu (gồm cả kiến thức tiếng Việt).
* Đánh giá kĩ năng viết:
* Viết chính tả: Nghe – viết bài Mùa đông nắng ở đâu? (hai khổ thơ cuối).
* Viết đoạn văn ngắn vê cô giáo (hoặc thầy giáo) lớp 2 của em hoặc viết đoạn văn ngắn về người thân của em.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.
* **Năng lực riêng:** Có kĩ năng đọc hiểu văn bản và kĩ năng viết.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Máy tính, máy chiếu để chiếu.
* Giáo án.

**2. Đối với học sinh**

* SHS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới thiệu bài học: *Trong tiết học ngày hôm nay các em sẽ* được đánh giá kĩ năng đọc hiểu (gồm cả kiến thức tiếng Việt) và đánh giá kĩ năng viết.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc hiểu và kiến thức tiếng Việt**  **a. Mục tiêu:** HS đọc thầm bài đọc Em muốn làm cô giáo và làm bài tập; Viết 1-2 câu nhận xét về bạn Hà.  **b. Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS đọc thầm, đọc kĩ truyện Em muốn làm cô giáo bài.  - GV nhắc HS: Với CH 1 dạng TNKQ, lúc đầu HS; dung bút chì tạm đánh dấu dấu. Làm bài xong, kiểm tra, rà soát lại kết quả mới đánh dấu chính thức bằng bút mực.  - GV yêu cầu HS làm bài.  **Hoạt động 2: Đánh giá kĩ năng viết (Viết chính tả - viết đoạn văn)**  **a. Mục tiêu:** HS nghe – viết bài Mùa đông nắng ở đâu? (hai khổ thơ cuối); Viết đoạn văn ngắn vê cô giáo (hoặc thầy giáo) lớp 2 của em hoặc viết đoạn văn ngắn về người thân của em.  **b**. **Cách tiến hành:**  **-** GV đọc cho HS nghe **-** viết bài Mùa đông nắng ở đâu? (hai khổ thơ cuối).  - GV nêu nhận và đánh giá khi HS viết xong.  - GV yêu cầu HS chọn một trong hai đề của Bài tập 2. GV khuyến khích HS viết tự do, sáng tạo, nhiều hơn 5 câu.  - GV mời một số HS đọc đoạn văn.  - GV chữa bài cho HS. Nêu nhận xét. | - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS đọc bài.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm bài:  *+ Câu 1:*  *a. Để bày tỏ ước mơ sau này trở thành cô giáo của trường.*  *b. Thầy hỏi lại, rồi bắt tay Hà.*  *c. Khi nào?*  *d. Em xin hứa sẽ làm mọi việc để giúp thầy ạ.*  *+ Câu 2: Bạn Hà rất mạnh dạn tự tin. Bạn rất thích trở thành cô giáo.*  - HS viết bài chính tả.  - HS chọn một trong hai đề và viết đoạn văn. |